TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** TỈNH KON TUM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2021/HS-ST
Ngày : 09/ 6/ 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương ngọc Lễ
Ông Trịnh Khắc Long
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Điệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon tum.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Ngọc Hồi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2021/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15 /2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.
Sinh ngày 05/12/1988, tại tỉnh B; Nơi cư trú: tổ 12, phường H, TP P, tỉnh G. Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 12/12. Tôn giáo: không.

Cha đẻ: Nguyễn Ngọc P; sinh 1956. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T; sinh 1967. Hiện đang sinh sống tại tổ 12, phường H, TP P, tỉnh G.

Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

- Vợ: Phan Thị D; sinh 1992; Hiện làm giáo viên và sinh sống tại phường H, TP P, tỉnh G. Bị cáo có 02 con, lớn sinh 2015, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020 cho đến ngày 31/12/2020 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Công ty TNHH KTKS Đ Gia Lai
Địa chỉ: 43 đường L, phường T, Thành phố P, tỉnh G.
Đại diện theo pháp luật Ông Trần Xuân S Giám đốc công ty, Xin vắng mặt.
Nhân chứng: Nguyễn Trần Đại N; Trú tại Làng N, xã C, thành phố P, tỉnh G; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00, ngày 23/12/2020, tổ công tác của Công an huyện N tiến hành tuần tra, kiểm soát trên các tuyến đường thuộc địa bàn huyện Ni, khi đến đoạn đường ngã ba đường vào nhà máy chế biến mủ cao su BMC với đường Hồ Chí Minh thuộc thôn N, xã Đ, huyện N phát hiện xe ô tô đầu kéo biển số 81C-079.67 kéo theo Sơmi rơmooc 81R-004.58 do Nguyễn Văn T điều khiển lưu thông theo hướng từ nhà máy chế biến mủ ra đường Quốc lộ Hồ Chí Minh có biểu hiện nghi vấn vận chuyển hàng cấm nên tổ công tác đã ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi kiểm tra thùng Sơmi rơmooc 81R-004.58 tổ công tác phát hiện 04 bao xác rắn màu đỏ bên trong có chứa tổng cộng 44 (bốn mươi bốn) khối hộp giấy được bọc giấy màu sắc sặc sỡ cùng kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên ngoài mỗi hộp có chữ nước ngoài và chữ "SUCCESSFUL A8426 49 SHOTS", bên trong mỗi hộp có 49 ống giấy hình trụ được liên kết với nhau bằng 01 sợi dây; 01 thùng giấy catton bên trong có 07 (bảy) bì nilon bị bục vỡ, bên trong mỗi bì có nhiều vật hình cầu đường kính 02cm, vỏ nhựa, trên mỗi khối cầu có gắn 01 sợi dây màu xanh; 06 (sáu) khối cầu đường kính 12cm, bên ngoài được bọc giấy bìa, trên mỗi khối cầu có gắn 01 sợi dây màu đỏ, nghi là pháo nổ nên tổ công tác đã lập biên bản đưa T cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn T lái xe ô tô đầu kéo biển số 81C-079.67 kéo theo Sơmi romooc 81R-004.58 chuyên nhận chở hàng hóa là nông sản thuê cho các doanh nghiệp, nhà máy trên địa bàn huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum nhập khẩu qua cửa khẩu Quốc tế B từ đầu năm 2020. Chiều ngày 18/12/2020, Nguyễn Văn T được Công ty TNHH Cao Su Vạn Lợi - Kon Tum thuê chở mủ cao su đông nhập khẩu từ Lào về Việt Nam qua cửa khẩu Quốc tế B đến Nhà máy chế biến mủ cao su Đại Lợi (thôn N, xã , huyện N, tỉnh K), nên T đã điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 81C-079.67 kéo theo Sơmi rơmooc 81R-004.58 đến Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế B lấy tờ khai tạm nhập, tái xuất phương tiện, hàng hóa do Công ty Vạn Lợi đã mở theo quy định, rồi điều khiển xe đến Trạm kiểm soát biên phòng cửa khẩu Quốc tế B làm thủ tục xuất cảnh đến Km0 (ranh giới giữa hai nước Việt Nam – Lào) thì dừng lại. Tại đây, T gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không xác định được lai lịch, nhân thân) tự giới thiệu là lái xe người Lào nhưng nói tiếng Việt. Lúc đó, bị cáo đã thuê người này lái xe ô tô đầu kéo biển số 81C-079.67 kéo theo Sơmi rơmooc 81R-004.58 nhập cảnh vào Lào bốc mủ cao su đông theo như tờ khai Hải quan cho T thì người này đồng ý. Sau đó, qua nói chuyện, người đàn ông này lên tiếng hỏi bị cáo "có mua pháo không?". Đúng lúc đang tìm mua pháo mang về sử dụng nên T liền trả lời là "*có, giá cả thế nào?*" thì người đàn ông này trả lời là "*pháo hoa loại 49 quả là 100.000đ/01 hộp, pháo bi 50.000đ/01 bì, pháo dừa là 100.000đ/01 quả*". Nghe vậy, T đã đặt mua của người này 44 hộp pháo hoa loại 49 quả, 07 bì pháo bi và 06 quả pháo dừa (pháo loại lớn) thì người này đồng ý. Lúc đó, hai người thỏa thuận là người đàn ông này sẽ cất giấu pháo phía

dưới đáy thùng Sơmi rơmooc 81R-004.58 rồi bỏ mủ cao su đông lên trên nhằm tránh sự phát hiện của cán bộ Hải quan, Biên phòng khi nhập cảnh vào Việt Nam và hẹn đến ngày 22/12/2020 sẽ quay lại Km 0 nhận lại xe, pháo và trả tiền.

Đến chiều ngày 22/12/2020, Nguyễn Văn T đi một mình đến Km0 qua Cửa khẩu Quốc tế B gặp lại người đàn ông mà T đặt mua pháo trước đó đang đứng cạnh xe ô tô đầu kéo biển số 81C-079.67 kéo theo Sơmi rơmooc 81R-004.58 chở đầy mủ cao su đông trên rơmooc đứng chờ sẵn. Gặp T, người đàn ông này nói số pháo T đặt mua đã được người này bỏ vào 04 bao xác rắn màu đỏ cất giấu phía dưới lớp mủ cao su trên thùng Sơmi romooc 81R-004.58 rồi. Nghe vậy, T biết số pháo mình đặt mua đã được cất giấu theo đúng thỏa thuận trước đó nên lấy trong người ra số tiền 5.350.000đ (năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) trả cho người đàn ông này. Sau khi trả tiền, Thịnh điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 81C-079.67 kéo theo Sơmi rơmooc 81R-004.58 chở mủ cao su đông, pháo nhập cảnh vào Việt Nam. Do số pháo T mua được giấu kín phía dưới đáy thùng romooc nên cán bộ Biên phòng, Hải quan không phát hiện được. Sau khi nhập cảnh, T điều khiển xe đến ngã tư Hùng Vương – Trần Phú, thị trấn P đón phụ xe là Nguyễn Trần Đại N, rồi tiếp tục đi đến phía trước cổng nhà máy chế biến mủ cao su Đại Lợi chờ bỏ mủ cao su xuống. Đến sáng ngày 23/12/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 81C-079.67 kéo theo Sơmi rơmooc 81R-004.58 chở hàng đi một mình vào trong nhà máy chế biến mủ cao su Đại Lợi cân và bỏ mủ cao su xuống. Sau khi bỏ mủ xong, Thịnh lợi dụng việc nhân viên nhà máy không để ý đã đi ra phía sau đuôi Sơmi romooc 81R-004.58 lấy 04 bao xác rắn màu đỏ chứa pháo mà mình đã mua bỏ lại vào thùng Sơmi rơmooc 81R-004.58 và đóng cửa lại rồi điều khiển xe đi ra khỏi nhà máy hướng ra ngã ba đường Hồ Chí Minh dự định mang số pháo mua được mang về nhà cất giấu để sử dụng vào dịp tết nguyên đán, nhưng khi vừa điều khiển xe đến ngã ba giao nhau với đường Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra, kiểm soát của Công an huyện Ngọc Hồi phát hiện, bắt quả tang.

Kết luận giám định số 28/KLGĐ ngày 31/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

- 44 (bốn mươi bốn) khối hộp giấy được bọc giấy màu sắc sặc sỡ cùng kích thước (17 x 17 x 10) cm, bên ngoài mỗi hộp có chữ nước ngoài và chữ "SUCCESSFUL A8426 - 49 SHOTS", bên trong mỗi hộp có 49 ống giấy hình trụ có dây nối liên kết với nhau gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt bay lên cao, gây ra tiếng nổ và có ánh sang màu); có khối lượng là 74,8kg.

- 782 (bảy trăm tám mươi hai) vật hình cầu bằng nhựa đường kính 02cm, có gắn sợi dây màu xanh gửi giám định là pháo nổ. Khối lượng 1,7kg.

- 06 (sáu) vật có hình dạng bóng đèn tròn, bên ngoài dán giấy màu xám, đặc điểm phía trên vật hình cầu, đường kính 12cm, phía dưới vật hình nón cụt, giữa vật hình cầu và hình nón cụt có gắn đoạn dây màu đỏ gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt trong ống định hướng bay lên

cao, gây ra tiếng nổ và có ánh sang màu); có khối lượng là 5,1kg. Tổng khối lượng: 81,6kg (tám một phẩy sáu kilogam).

Cáo trạng số 11/CT-VKS-HS ngày 14/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 191 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, cũng như đánh giá, phân tích động cơ, mục đích, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn T mức án từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng .

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 39 (ba mươi chín) khối hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu in chữ "SUCCESSFUL A8426 - 49 SHOTS"; 05 (năm) vật có hình dạng bóng đèn tròn; 732 (bảy trăm ba mươi hai vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 02cm, có gắn đoạn dây màu xanh. Mẫu vật được còn lại sau giám định được niêm phong trong 04 bao xác rắn màu đỏ có hình dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Gia Lai.

- Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 81C-079.67 kéo theo Sơmi rơmooc 81R-004.58 và các giấy tờ liên quan đến xe. Xét thấy việc bị cáo Thịnh sử dụng xe ô tô vào việc vận chuyển hàng cấm nhưng chủ sở hữu là anh Trần Xuân Sang hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu,miễn giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T Không ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, không có tranh luận đối đáp gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và không phải chịu hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh : Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Ngọc Hồi thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo mà bản cáo trạng số: 11/CT - VKS-HS, ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố; Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vì có nhu cầu sử dụng pháo vào dịp tết nguyên đán nên Nguyễn Văn T đã liên hệ và thỏa thuận mua pháo của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) gồm 44 hộp pháo loại 49 quả, 07 bì pháo bi, 06 quả pháo dừa được đựng trong 04 bao xác rắn màu đỏ với số tiền 5.350.000đ. Khi T đang điều khiển xe ô tô BKS 81C-079.67 kéo theo Sơmi rơmooc 81R-004.58 chở số pháo trên đi từ nhà máy chế biến mủ cao su Đại Lợi đến đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc thôn N, xã Đ, huyện N thì bị tổ công tác Công an huyện Ngọc Hồi phát hiện, bắt quả tang.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh và lưu thông hàng hóa, trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, thương mại , vận chuyển một số hàng cấm trong đó có các loại pháo, bị cáo đã coi thường pháp luật, đã bất chấp đến các quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển hàng cấm, đi ngược lại lợi ích chung của Nhà nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử , xét cần phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo. Mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " *Vận chuyển hàng cấm* " được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự, như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo là không có,

Về tình tiết giảm nhẹ. Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn, khai báo, khai nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, có bố là thương binh, hiện nay bố, mẹ già yếu và con còn nhỏ, được chính quyền địa phương xác nhận, Gia đình bị cáo có công với cách mạng nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mà tích cực học tập cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho cho gia đình và xã hội.

[4].Về hình phạt: Từ những phân tích trên. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải

tạo và đấu tranh phòng ngừa chung. Xét về hình phạt bổ sung. Hội đồng xét thấy, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, mặc dù bị cáo có nghề nghiệp là lái xe, nhưng thu nhập không ổn định, Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo .

[5]. Về xử lý tang vật vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 39 (ba mươi chín) khối hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu in chữ "SUCCESSFUL A8426 - 49 SHOTS"; 05 (năm) vật có hình dạng bóng đèn tròn; 732 (bảy trăm ba mươi hai vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 02cm, có gắn đoạn dây màu xanh. Mẫu vật được còn lại sau giám định được niêm phong trong 04 bao xác rắn màu đỏ có hình dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Gia Lai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi ngày 26/4/2021.)

- Đối với xe ô tô đầu kéo biển số 81C-079.67 kéo theo Sơmi rơmooc 81R-004.58 và các giấy tờ liên quan đến xe. Xét thấy việc bị cáo Thịnh sử dụng xe ô tô vào việc vân chuyển hàng cấm nhưng chủ sở hữu là anh Trần Xuân S hoàn toàn không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Trần Đại N là phụ xe ô tô đầu kéo biển số 81C-079.67 kéo theo Sơmi rơmooc 81R-004.58, quá trình điều tra xác định: Khi bị cáo T mua bán, cất giấu, vận chuyển pháo trên thùng Sơmi rơmooc 81R-004.58 thì anh Nghĩa hoàn toàn không biết, cho đến khi bị bắt quả tang. Do đó, Cơ quan điều tra xét thấy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Trần Đại N.

Ngoài ra trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán pháo cho Nguyễn Văn T, bị cáo T không biết rõ nhân thân, lai lịch của người này, Cơ quan CSĐT-Công an huyện Ngọc Hồi đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được nên không có cơ sở để xử lý.

[7] .*Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, và Điều 23 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và kèm theo danh mục mức án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T ; Phạm tội " *Vận chuyển hàng cấm* " .

Xử phạt: Nguyễn Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/6/2021)

Giao bị cáo nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường H, TP P, tỉnh G quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

-39 (ba mươi chín) khối hộp giấy, bên ngoài dán giấy màu in chữ "SUCCESSFUL A8426 - 49 SHOTS"; 05 (năm) vật có hình dạng bóng đèn tròn; 732 (bảy trăm ba mươi hai vật hình cầu bằng nhựa, đường kính 02cm, có gắn đoạn dây màu xanh. Mẫu vật được còn lại sau giám định được niêm phong trong 04 bao xác rắn màu đỏ có hình dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Gia Lai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi ngày 26/4/2021.)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, và Điều 23 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và kèm theo danh mục mức án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

Căn cứ Điều 331; 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo để xin xét xử lại bản án theo trình tự phúc thẩm, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/6/2021). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Ngọc Hồi;
-TAND tỉnh Kon Tum;
-TANDCC tại Đà Nẵng;
-Công an huyện Ngọc Hồi;
-Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
-Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
-Các bị cáo; người có QLNVLQ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Lưu

Nguyễn Hành